

Số : /KH-TYT

Tiền Phong, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai khám sàng lọc sức khỏe cho người dân
Trên địa bàn phường Tiền Phong, năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 05/11/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc bàn giao dự toán chi NSNN năm 2026 của các Trạm Y tế điều chỉnh về UBND các xã, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về quy định mức chi cho hoạt động y tế dự phòng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026–2030;

Thực hiện Công văn số 2434/ SYT-NVY ngày 14/05/2026 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc tổ chức triển khai hoạt động khám sàng lọc, khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân; Công văn số 681/TTKSBT-BKLN ngày 11/5/2026 của Trung Tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh về việc tiếp tục khám sàng lọc bệnh không lây nhiễm lồng ghép khám sức khỏe người cao tuổi năm 2026;

Trạm Y tế Tiền Phong xây dựng kế hoạch triển khai khám sàng lọc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn phường năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Nhằm tổ chức đồng bộ các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật, quản lý sức khỏe Nhân dân; Hướng tới mục tiêu từ năm 2026, người dân được tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất 01 lần/năm theo lộ trình; kết quả được cập nhật vào Sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời,

góp phần nâng cao chất lượng dân số, giảm gánh nặng bệnh tật, chi phí y tế và từng bước đồng bộ hệ thống quản lý sức khỏe hiện đại, bền vững, phù hợp với tình hình thực tiễn công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân địa phương.

Đồng thời nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống bệnh tật, tăng cường năng lực cho cán bộ Y tế trong công tác dự phòng và phát hiện sớm quản lý bệnh theo quy định của Bộ Y tế; từng bước đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe thích ứng với giai đoạn già hóa dân số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và kéo dài tuổi thọ cho người dân.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức triển khai đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy trình đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, an toàn.

- Có sự phối hợp giữa các khoa, phòng trong Trạm Y tế, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể.

- 100% nhân sự tham gia khám sàng lọc sức khỏe cho Nhân phải nắm vững quy trình đánh giá, tầm soát theo quy định của Sở Y tế, hướng dẫn của Trung Tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh (CDC tỉnh).

3. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phấn đấu đạt 100% trẻ dưới 24 tháng tuổi được khám, sàng lọc, theo dõi và quản lý sức khỏe định kỳ theo quy định.

- > 95% trẻ em các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn được khám kiểm tra sức khỏe tối thiểu 01 lần/năm.

- Phấn đấu đạt 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe định kỳ và/hoặc khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định ít nhất 01 lần/năm.

- 100% người dân thuộc các nhóm: người lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ, người khuyết tật và người dưới 18 tuổi không đi học được sàng lọc.

- 100% người dân từ 40 tuổi trở lên được sàng lọc, đánh giá, phân loại sức khỏe theo mẫu Phiếu đánh giá YTNC mắc một số BKLN tại cộng đồng (*Mẫu 1A*)

- Phấn đấu trên 95% người dân qua sàng lọc đánh giá có yếu tố nguy cơ được khám lâm sàng.

- Tất cả các đối tượng sau khi khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc được cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

Chỉ tiêu khám: (Theo Phụ lục 01)

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN:

1. Đối tượng đánh giá sàng lọc yếu tố nguy cơ:

Toàn bộ người dân từ 16 tuổi trở lên trên địa bàn (loại trừ các nhóm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất đã được tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Người trên 40 tuổi đang được quản lý và điều trị các bệnh mạn tính.)

2. Đối tượng khám sàng lọc:

2.1 Trẻ em dưới 24 tháng tuổi: Khám lồng ghép tại các buổi tiêm chủng mở rộng hàng tháng.

2.2 Trẻ em các trường Mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở: Khám tại trường theo kế hoạch khám sức khỏe học sinh (*Triển khai theo kế hoạch số 69/KH-TYT ngày 15/5/2026 của Trạm Y tế*)

2.3 Nhóm từ 16 tuổi trở lên và nhóm đối tượng bảo trợ

+ Qua phiếu đánh giá sàng lọc, sẽ khám lâm sàng, kiểm tra huyết áp cho 100% người dân có yếu tố nguy cơ (chủ yếu là nhóm trên 40 tuổi) để phát hiện kịp thời các bệnh về huyết áp, tim mạch, các bệnh về phổi, rối loạn tâm thần...

+ Khám chuyên khoa, cận lâm sàng phù hợp cho các đối tượng nguy cơ cao qua thông qua phiếu đánh giá sàng lọc và khám lâm sàng. (*Dự kiến > 40% số NCT*)

III. NHÂN LỰC, VẬT LỰC ĐẢM BẢO CÔNG TÁC KHÁM:

1. Nhân lực:

1.1 Nhân lực đánh giá sàng lọc theo phiếu đánh giá, lập danh sách, mời khám:

- Toàn bộ cộng tác viên y tế tổ dân phố (21CTV/21 TDP)
- Các cán bộ Trạm Y tế phụ trách chương trình bệnh KLN và NCT tại các điểm trạm.

1.2 Nhân lực tham gia khám:

- Đối với nhóm trẻ < 24 tháng tuổi: Nhân lực khám sàng lọc theo kế hoạch khám tiêm chủng hàng tháng của Trạm Y tế và các điểm Trạm.

- Đối với nhóm học sinh các trường Mầm non, Tiểu học, THCS: theo quyết định phân công đoàn khám sức khỏe học sinh (Quyết định 142/QĐ-TYT ngày 17/5/2026)

- Đối với các nhóm từ 16 tuổi trở lên có yếu tố nguy cơ:

Trạm Y tế thành lập đoàn khám lưu động (*Dự kiến*) gồm:

- + Bàn tiếp đón, ghi danh sách: 02 CB
- + Bàn cân, đo chiều cao, đo mạch, huyết áp, ghi phiếu: 02 CB Y tế
- + Bàn khám lâm sàng: 02 Y/Bác sỹ
- + Bàn siêu âm: 01 BS + 01 CB phụ
- + Bàn xét nghiệm (Test đường huyết): 02 CB

+ Bàn tư vấn, kết luận: 02 Y/BS.

+ Nhập liệu: 02 cán bộ.

2. Vật lực, máy móc, TTB khám:

Mỗi điểm khám cần chuẩn bị:

- Vật tư hành chính, gồm:

+ Bàn tiếp đón, ghi danh sách: 01 bàn

+ Bàn cân, đo chiều cao, đo Huyết áp, ghi phiếu: 01 bàn

+ Bàn khám: 2 bàn.

+ Bàn xét nghiệm: 1 bàn.

+ Bàn kết luận, nhập liệu: 2 bàn

- Ghế ngồi cho bệnh nhân tới khám.

- Các loại phiếu:

+ Phiếu khám sàng lọc bệnh KLN.

+ Giấy mời.

+ Hồ sơ sức khỏe định kỳ.

+ Phiếu trả lời kết quả XN Test đường huyết.

+ Phiếu siêu âm.

+ Giấy hẹn khám lại.

- Lập bảng danh sách Excel đối tượng khám.

- Máy tính: 2 chiếc.

- Vật tư y tế:

+ Cân: 01 chiếc, Thước đo chiều cao: 01 chiếc.

+ Huyết áp: tối thiểu 03 bộ; ống nghe: 5 chiếc.

+ Máy test đường huyết mao mạch: 02 chiếc

+ Máy siêu âm: 02 máy

+ Bông, cồn 70°C.

+ khay để dụng cụ...

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, HÌNH THỨC TỔ CHỨC:

1. Thời gian, địa điểm (theo Phụ lục 2).

2. Hình thức tổ chức

- Tổ chức đoàn khám lưu động tại các tổ dân phố hoặc các điểm trạm theo hình thức cuốn chiếu. Có Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên

3. Quy trình khám sàng lọc sức khỏe toàn dân

3.1. Bàn số 1: Đón tiếp, lập danh sách, hướng dẫn người dân

3.2. Bàn số 2: Cân, đo chiều cao, đo huyết áp, ghi phiếu

3.3. Bàn số 3: Khám sàng lọc, phỏng vấn, chỉ định, tư vấn.

3.4. Bàn số 4: Làm xét nghiệm. *(theo chỉ định của bs khám)*

3.5. Bàn số 5: Siêu âm *(theo chỉ định của bs khám)*

3.6. Bàn số 6: Kết luận, nhập liệu

V. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

1. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe và vận động xã hội:

- Tuyên truyền trên hệ thống Đài phát thanh phường, các nhóm zalo tổ dân phố, trang thông tin của phường và đơn vị để người dân nắm được nội dung, ý nghĩa của chương trình khám sàng lọc.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các tổ chức xã hội khác để tổ chức hoạt động tư vấn, truyền thông.

2. Công tác tổ chức khám sàng lọc:

*** Xây dựng chương trình khám sàng lọc đảm bảo theo các bước:**

+ **Bước 1: Xây dựng kế hoạch** (xong trước ngày 19/5/2026.)

- Trạm Y tế căn cứ các hướng dẫn của Sở Y tế và điều kiện thực tế để xây dựng kế hoạch, điều chỉnh đối tượng

- Thông báo cho chính quyền và các ban ngành, đoàn thể địa phương kế hoạch khám sàng lọc để phối hợp tổ chức triển khai tại địa phương.

Bước 2: Công tác chuẩn bị cho buổi khám (từ 18/5/2026 đến 31/5/2026)

* Xây dựng nội dung truyền thông về hoạt động lồng ghép khám sàng lọc, lồng ghép khám sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng;

* Tổ chức sàng lọc:

- Sàng lọc bước 1 bằng phiếu 1A:

+ CTV y tế phát phiếu đánh giá YTNC, hướng dẫn người dân tự điền hoặc trực tiếp điền *(từ 20/05 đến hết 27/5/2026)*

+ Cán bộ phụ trách chương trình kết hợp với CTV Y tế tổng hợp phân loại người có yếu tố nguy cơ, mời ra khám sàng lọc *(xong trước 31/5/2026)*

+ Tư vấn cho người không có YTNC

- Phát giấy mời khám cho các đối tượng đủ điều kiện đến khám theo danh sách và kế hoạch đã được phê duyệt; *(hoàn thành trước ngày tổ chức khám 3 ngày)*

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức, bố trí, sắp xếp nhân lực, các bàn khám, TTB, dụng cụ, phương tiện... tại điểm tổ chức khám *(hoàn thành trước 01 ngày tổ chức khám)*

Bước 3: Tổ chức khám sàng lọc

Thực hiện theo đúng quy trình khám *(phần IV.3)*

4. Bước 4: Tổng hợp kết quả khám

- + Tổng số đối tượng thuộc diện khám trên địa bàn;
- + Tổng số đối tượng được mời khám;
- + Tổng số đối tượng đến khám;
- + Tổng số đối tượng khám theo từng chuyên khoa;
- + Tổng số đối tượng được tư vấn, quản lý để theo dõi tại địa bàn;
- + Tổng số đối tượng được tư vấn, giới thiệu lên tuyến trên khám và điều trị;
- + Số lượng vật tư tiêu hao, xét nghiệm, cận lâm sàng, thuốc sử dụng *(nếu có)*
- Tổng hợp các biểu mẫu báo cáo theo quy định.
- Rà soát, cập nhập thông tin đầy đủ vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

- Nguồn kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về quy định mức chi cho hoạt động y tế dự phòng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026–2030; Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc bàn giao dự toán chi NSNN năm 2026 của các Trạm Y tế điều chỉnh về UBND các xã, phường

- Từ 1 phần nguồn kinh phí chi thường xuyên của Trạm Y tế
- Các nguồn XHH và kinh phí hợp pháp khác của đơn vị.

(dự toán kinh phí theo phụ lục 3)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khoa Khám bệnh, chữa bệnh:

- Tham mưu cho Lãnh đạo Trạm Y tế các nội dung:
 - + Xây dựng kế hoạch triển khai khám sàng lọc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn phường năm 2026, xong trước ngày 18/5/2026.
 - + Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các quy trình chuyên môn kỹ thuật.

+ Phân công nhiệm vụ cho các cán bộ tham gia theo đúng chuyên môn, phù hợp với năng lực của từng cán bộ.

- Phối hợp với phòng Hành chính-Dược-TTB-CLS đảm bảo đầy đủ vật tư, TTB phục vụ hoạt động khám.

- Phối hợp phòng Dân số-TE và BTXH tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia.

2. Khoa phòng bệnh và ATTP:

- Tham gia tư vấn, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh thường gặp ở NCT và các yếu tố dinh dưỡng, thực phẩm liên quan đến sức khỏe.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tiêm chủng phòng bệnh chủ động, tổ chức tiêm phòng các vắc xin phòng chống bệnh. Đảm bảo cung ứng đầy đủ vắc xin, sinh phẩm cho dự phòng một số bệnh có vắc xin phòng bệnh.

- Lồng ghép khám sàng lọc cho trẻ em < 6 tuổi trong tiêm chủng định kỳ và tiêm chủng dịch vụ. Nhập kết quả khám sàng lọc trẻ vào phần mềm HSSK điện tử.

3. Phòng dân số và TE và Bảo trợ xã hội:

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, TDP trên địa bàn và Đài phát thanh phường tăng cường công tác truyền thông các nội dung liên quan đến hoạt động khám.

- Cử cán bộ cập nhật thông tin, hình ảnh các hoạt động, biên soạn tin bài đăng tải trên các trang thông tin của đơn vị và địa phương nhằm tuyên truyền, vận động và nâng cao ý thức chủ động bảo vệ, CSSK của cộng đồng.

- Sẵn sàng cử viên chức hỗ trợ khoa Khám bệnh nhập liệu (nếu được yêu cầu hỗ trợ).

4. Phòng Hành chính, Dược, TTB, CLS:

- Phối hợp với khoa khám bệnh xây dựng kinh phí cho các hoạt động khám khám sàng lọc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn phường năm 2026 theo kế hoạch.

- Bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho công tác khám.

- Sẵn sàng cử viên chức hỗ trợ khoa Khám bệnh nhập liệu (nếu được yêu cầu hỗ trợ).

5. Các thành viên khác và điểm trạm:

- Căn cứ chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ đã được phân công phối hợp thực hiện.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo đúng quy định.

VIII. ĐỀ NGHỊ:

1. Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1

Hỗ trợ cán bộ khám chuyên khoa (Lão khoa, ung thư, tim mạch, CLS...) để công tác khám sức khỏe cho nhân dân đạt hiệu quả tốt nhất.

2. UBND phường:

- Quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế trong công tác triển khai khám sàng lọc sức khỏe cho người dân trên địa bàn phường.
- Hỗ trợ kinh phí cho công tác khám đạt kết quả cao nhất.

Trên đây là kế hoạch triển khai triển khai khám sàng lọc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn phường Tiền Phong năm 2026. Yêu cầu các khoa, phòng, cộng tác viên y tế Tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Bắc ninh (b/c);
- BV đa khoa BN số 1(p/h);
- CDC tỉnh Bắc Ninh (b/c);
- UBND phường (b/c);
- Phòng VH-XH (b/c);
- LĐ TYT;
- Các khoa, phòng TYT (t/h);
- Lưu: VT, KB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Hồng

Phụ lục 1: CHỈ TIÊU HỒ SƠ SỨC KHOẺ VÀ KHÁM SÀNG LỌC

TT	Nhóm đối tượng	Tổng số đối tượng	Số người được đánh giá sàng lọc sức khỏe, lập hồ sơ SKĐT	Số người được khám lâm sàng	Số người được siêu âm	Số người được xét nghiệm	Ghi chú
	Trẻ em < 24 tháng tuổi	2.100	100%	100%			
	Nhóm học sinh MN-THCS	7.234	100%	100%			
	Người từ 16 tuổi trở lên + đối tượng bảo trợ	26.250	Trên 95%	Dự kiến trên 40% của 15.200 người trên 40 tuổi = 6.080 người	Theo chỉ định của bác sĩ	Theo chỉ định của bác sĩ	

Phụ lục 2:**LỊCH KHÁM TẠI CÁC ĐIỂM***(Dự kiến)*

Đối tượng: Qua sàng lọc các Y, bác sĩ đánh giá thấy có yếu tố nguy cơ mắc bệnh cần phải khám lâm sàng. Sau đó phát phiếu mời người có nguy cơ (YTNC) đến khám.

TT	Điểm khám	Đối tượng	Ngày khám	Thời gian
1	NVH Tổ dân phố Song Khê 2	Nhân dân có YTNC TDP SK 2	ngày 08/ 6 /2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
2	NVH tổ dân phố Yên Khê	Nhân dân có YTNC TDP Yên Khê	Ngày 08/ 6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
3	NVH TDP Liêm Xuyên	Nhân dân có YTNC TDP Liêm Xuyên	Ngày 09/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
4	Trụ sở Trạm Y tế	Nhân dân có YTNC TDP Song Khê 1	Ngày 09/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
5	NVH TDP Chiền	Nhân dân có YTNC TDP Chiền	Ngày 10/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
6	NVH TDP Giá	Nhân dân có YTNC TDP Giá	Ngày 10/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
7	NVH TDP Sy	Nhân dân có YTNC TDP Sy	Ngày 11/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
8	NVH TDP Tiên Phong	Nhân dân có YTNC TDP Tiên Phong	Ngày 11/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
9	NVH TDP Nội	Nhân dân có YTNC TDP Nội	Ngày 16/06/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
10	Điểm TYT Nội Hoàng	Nhân dân có YTNC TDP Trung	Ngày 16/06/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
11	NVH TDP Liên Sơn	Nhân dân có YTNC TDP Liên Sơn	Ngày 17/06/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30

12	NVH TDP Bình An	Nhân dân có YTNC TDP Bình An	Ngày 17/06/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
13	NVH TDP An Thịnh	Nhân dân có YTNC TDP An Thịnh	Ngày 18/06/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
14	NVH TDP Quyết Tiến	Nhân dân có YTNC TDP Quyết Tiến	Ngày 18/06/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
15	Điểm TYT Tiên Phong	Nhân dân có YTNC TDP Thành Công	Ngày 22/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
16	NVH TDP Đồng Quan	Nhân dân có YTNC TDP Đồng Quan	Ngày 22/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
17	NVH TDP Đồng Sau	Nhân dân có YTNC TDP Đồng Sau	Ngày 23/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
18	NVH TDP Sòi	Nhân dân có YTNC TDP Sòi	Ngày 23/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
19	NVH TDP Tân Mỹ	Nhân dân có YTNC TDP Tân Mỹ	Ngày 24/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
20	NVH TDP Chùa	Nhân dân có YTNC TDP Chùa	Ngày 24/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30
21	NVH TDP Phấn Sơn	Nhân dân có YTNC TDP Phấn Sơn	Ngày 25/6/2026	Sáng từ 07h-11h Chiều từ 13h30 -16h30

Phụ lục 3: DỰ TOÁN KINH PHÍ.

TT	Nhiệm vụ chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Tổng cộng thành tiền
	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi				
1	Giấy tờ chuyên môn phục vụ hoạt động khám sức khỏe				25.800.000
1.1	Phô tô Phiếu đánh giá YTNC mắc một số BKLN tại cộng đồng (Dành cho người dân tự đánh giá- phiếu 1A) (Giấy A4 - 2 mặt)	Tờ	27.000	600	16.200.000
1.3	Phô tô giấy mời khám sức khỏe định kỳ (Giấy A5 - 1 mặt)/tờ	Tờ	10.000	300	3.000.000
1.4	Phô tô giấy trả kết quả xét nghiệm test đường huyết MM (Giấy A5 - 1 mặt)/tờ	Tờ	2.000	300	600.000
1.5	Phô tô giấy trả kết quả siêu âm (Giấy A4 -1 mặt)	Tờ	4.200	500	2.100.000
1.6	Danh sách khám (Giấy A4 - 2 mặt/tờ)	Tờ	500	600	300.000
1.7	Phô tô hồ sơ khám sức khỏe định kỳ người cao tuổi (Giấy A4 - 2 mặt/tờ)	Bộ (05 tờ)	1.200	3.000	3.600.000
2	Vật tư phục vụ công tác khám sàng lọc				15.550.000
2.1	Que test đường huyết mao mạch (Que)	Que	2000	5.000	10.000.000
2.2	Máy đo đường huyết	Máy	03	600.000	1.800.000
2.3	Kim chích máu (Cái)	Cái	2000	300	600.000
2.4	Cồn 70(Lít)	Lít	5.0	42.000	210.000
2.5	Bông y tế (Kg)	Kg	3.0	180.000	540.000
2.6	Găng tay Hộp 50 đôi	Hộp	06	70.000	420.000
2.7	Giấy in siêu âm	Cuộn	08	150.000	1.200.000
2.8	Gen siêu âm	Can	06	130.00	780.000

3	Chi hỗ trợ công tác sàng lọc, lập danh sách, và công tác khám				53.550.000
3.1	Chi hỗ trợ cộng tác viên thực hiện sàng lọc yếu tố nguy cơ bằng bảng kiểm/phiếu sàng lọc (bao gồm cả phát phiếu, thu phiếu, tổng hợp,): 150.000 đồng/người/ngày x 21 người/ 21 TDP x 05 ngày = 105 ngày.	Ngày công	105	150,000	15.750.000
3.2	Chi hỗ trợ cán bộ y tế trực tiếp khám, thực hiện dịch vụ cận lâm sàng khi khám sàng lọc tại cộng đồng ngoài chế độ công tác phí hiện hành: 150.000 đồng/người/ngày x 12 người/đoàn/ ngày x 1 ngày/điểm x 21 điểm trạm = 252 ngày công.	Ngày công	252	150,000	37.800.000
Tổng cộng					94.900.000

(Bằng chữ: Chín mươi tư triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn)